TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 251/2017/HSPT
Ngày: 06/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 229/2017/HSPT ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Lục L.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S.

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN LỤC L

- Sinh năm 1988*;*

- HKTT: Số 46/8, Khóm A, Phường B, TP. V, tỉnh Vĩnh Long;

- Chỗ ở: Sống lang thang;

- Nghề nghiệp: Không;

- Trình độ văn hóa: 3/12;

- Con ông: Vô danh (Không biết họ và tên) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969;

- Vợ, con: Chưa có;

- Anh, chị, em: 05 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2010;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Có 03 tiền án.

+ Bản án số 68/2007/HSST ngày 12/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 15 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Thi hành xong phần án phí vào ngày 19/9/2013.

+ Bản án số 89/2009/HSST ngày 20/8/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xử phạt 03 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Thi hành xong phần dân sự vào tháng 8/2015 (đình chỉ do người được thi hành án rút đơn yêu cầu thi hành án), phần án phí xét miễn thi hành án vào tháng 9/2015.

+ Bản án số 15/2013/HSST ngày 26/02/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/10/2016.

- Tạm giữ: Ngày 13/3/2017;

- Tạm giam: Ngày 16/3/2017;

- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 13/12/2016, Nguyễn Lục L đi bộ từ nhà anh Văn Huỳnh Trọng H (H) qua cầu Đốc Phủ Hiền đến quán cà phê Tuyết N tọa lạc số 94C, ấp Phú H, xã Tân Phú Đ, thành phố S để tìm tài sản lấy trộm. L quan sát thấy trên mái nhà của quán Tuyết N có một lỗ trống nên leo lên, theo lỗ trống chui vào bên trong quán lục tìm tài sản. L đi đến căn phòng có cửa xếp bằng nhựa khép hờ không khóa, L đẩy cửa ra nhìn vào trong thấy chị Dương Thị H1 đang nằm ngủ, dưới chân có một cái rổ và một máy tính xách tay màu đen hiệu

Lenovo, L dùng tay lấy cái rổ ra ngoài lục tìm nhưng không thấy có tài sản gì có giá trị nên L lấy cái máy tính xách tay màu đen hiệu Lenovo và theo đường cũ tẩu thoát ra ngoài đi về nhà H. Lúc này khoảng 02 giờ sáng ngày 13/12/2016, L thấy Thạch T nằm võng bên hông nhà của H ngủ nên L kêu T dậy và thỏa thuận bán máy tính cho T với giá 800.000 đồng, T đồng ý mua và nói sáng trả tiền. Sau khi mua máy tính xong, T cầm máy tính đi, còn L nằm ngủ trên võng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đến nhà H trả cho L số tiền 800.000 đồng.

Đối với chị H1 sau khi ngủ thức dậy phát hiện bị mất tài sản nên xem lại camera phát hiện bị kẻ gian đột nhập vào quán lấy trộm tài sản nên đến Công an xã Tân Phú Đ, thành phố S trình báo. Đối với L sau khi nhận được tiền bán máy tính thì tiêu xài cá nhân hết, đến ngày 13/3/2017 thì L bị Công an bắt giữ.

Sau khi mua máy tính của L, T không sử dụng mà đến nhà anh Lương Hồng Phúc Đ tọa lạc số 526, ấp Phú A, xã Tân Phú Đ, thành phố S. T gặp anh Đ nói tặng máy tính cho em Lương Đức L (05 tuổi) là con của anh Đ để chơi game thì được anh Đ đồng ý và là người trực tiếp nhận máy tính.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ: 02 đoạn camera ghi hình cảnh L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại quán cà phê Tuyết N do chị H1 giao nộp, đồng thời còn thu giữ máy tính xách tay màu đen hiệu Lenovo do anh Lương Hồng Phúc Đ giao nộp.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 02/HĐ.ĐGTS ngày 05/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố S kết luận:

- 01 máy tính xách tay (Laptop) màu đen hiệu Lenovo, loại Pentium (đã qua sử dụng) có giá trị định giá là 3.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, chị H1 trình bày: ngoài máy tính xách tay thì chị còn mất số tiền 1.500.000 đồng được để trong cái rổ gần máy tính xách tay. Đối với bị cáo L không thừa nhận lấy số tiền 1.500.000 đồng. Qua điều tra, thu thập chưa đủ chứng cứ chứng minh L lấy trộm số tiền 1.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trao trả máy tính xách tay lại cho chị H1 nhận xong. Đối với số tiền 1.500.000 đồng, chị H1 không yêu cầu L trả lại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2017/HSST ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S *đã quyết định*:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lục L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 138, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lục L 04 năm tù (bốn năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, bị cáo Nguyễn Lục L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lục L xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Nguyễn Lục L là người đã trưởng thành, nhưng không tìm công việc để lao động tạo ra tài sản có tiền tiêu xài theo sở thích cá nhân. Bản thân bị cáo đã có 3 tiền án về tội "trộm cắp tài sản" mức hình phạt là 08 năm 03 tháng tù. Nhưng sau khi ra trại cải tạo trở về địa phương bị cáo không từ bỏ con đường phạm tội. Vào 00 giờ ngày 13/12/2016 bị cáo tiếp tục đi tìm tài sản trộm bằng cách chui vào mái nhà xuống bên trong nhà người bị hại lục tìm tài sản để trộm. Trong khi trong nhà vẫn có người bị hại đang ngủ, nhưng bị cáo vẫn lấy máy tính xách tay để bên cạnh. Sau khi trộm được máy tính bị cáo bán cho T với giá 800.000 đồng, còn máy tính theo định giá 3.200.000đ. Ngoài ra người bị hại khai còn mất số tiền 1.500.000đ nhưng bị cáo lại không thừa nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi rất táo bạo. Người bị hại ngủ trong nhà vẫn đi từ nóc nhà xuống để trộm tài sản bán tiêu xài theo sở thích cá nhân. Trong khi bị cáo nhận biết được tài sản hợp pháp của người bị hại do họ bỏ công sức lao động mới tạo nên. Bị cáo lại

lén lút trộm để bán sử dụng cá nhân bị cáo là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo nhờ hệ thống Camera ghi lại và thu được tang vật bị cáo trộm nên bị cáo mới bị bắt. Tuy tài sản bị cáo trộm đã thu hồi lại trả cho bị hại, nhưng lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Chứng tỏ bị cáo là người xem thường luật pháp Nhà nước và bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cũng cần có mức hình phạt nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo nhằm để bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình và xã hội.

Án sơ thẩm xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức hình phạt án sơ thẩm xử là phù hợp. Sau khi án sơ thẩm xử bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận và bị cáo cũng không xuất trình tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét, nên không có căn cứ để giảm mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát Tỉnh đề nghị, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm là phù hợp nhận định trên của hội đồng xét xử.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Lục L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lục L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lục L 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lục L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND TP. S;
- Chi cục THADS TP. S;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

CÁC THẨM PHÁN	THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Tô Phú Đông – Sỹ Danh Đạt	**Nguyễn Thị Mai**
Các Thẩm phán	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Tô Phú Đông – Nguyễn Thị Mai	**Nguyễn Thành Thơ**